TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HSST
Ngày: 12-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Loan.

Bà Trần Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 359/2020/TLST-HS ngày 03-12-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2020/QĐXXST-HS ngày 28-12-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn T, sinh năm 1997 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố H 2, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07-6-2012 UBND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử lý hành chính đưa đi Trường giáo dưỡng về hành vi "Trộm cắp tài sản. Ngày 13-8-2015 Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 22 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo tạm giữ từ ngày 18 tháng 8 năm 2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Cháu Trần Khánh L, sinh ngày 12-01-2005; đăng ký hộ khẩu: 37D ô, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 1/33/55 ĐT, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (cháu L vắng mặt tại phiên toà).

Người đại diện hợp pháp của cháu L: Bà Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 1976; đăng ký hộ khẩu: 37D ô, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 1/33/55 ĐT, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (chị V vắng mặt tại phiên toà, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu L - Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14-8-2020, thông qua mạng xã hội Facebook, Hoàng Văn T làm quen và nhắn tin nói chuyện thể hiện tình cảm yêu đương với cháu Trần Khánh L, sinh ngày 12-01-2005. Các lần nói chuyện qua điện thoại, T được cháu L nói cho biết L sinh ngày 12-01-2005 và hẹn T về Nam Định gặp mặt. Do T đang làm thuê tại Hà Nội thuận tiện việc đi về Nam Định gặp L nên T đồng ý. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 16-8-2020, T về đến nhà nghỉ QH II ở ngõ 288, đường P, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định gặp chủ nhà nghỉ là ông Cao Xuân T, sinh năm 1961 để thuê phòng nghỉ, ông T đã kiểm tra chứng minh thư nhân dân của T, ghi thông tin cá nhân vào sổ quản lý và đưa chìa khóa phòng 202 cho T.

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 17-8-2020, cháu L một mình điều khiển xe máy điện đi từ nhà mình đến nhà nghỉ QH II để gặp T. Khi đến gần nhà nghỉ, cháu L gọi điện thoại bảo T xuống đón, sau đó T đón cháu L đi lên phòng 202. Khi vào trong phòng, T khóa cửa lại rồi nằm lên giường phía trong cạnh tường còn cháu L ngồi ở ghế cạnh bàn uống nước và nói chuyện với T. Hai người nói chuyện được khoảng 15 phút thì T nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với cháu L nên T đứng dậy bế cháu L đặt lên giường trong tư thế nằm ngửa. T không thấy cháu L có phản ứng gì nên T đã nằm úp đè lên người cháu L. Sau đó dùng tay kéo áo ngoài và áo ngực của cháu L lên đến gần cổ; Cháu L biết T muốn quan hệ tình dục với mình đã đồng ý, không phản ứng gì. Lúc này T tiếp tục dùng tay cởi quần ngoài và quần lót của cháu L ra. Sau đó T tự cởi hết quần áo của mình ra và đưa

dương vật của mình vào trong âm đạo của cháu L để quan hệ tình dục. T và cháu L quan hệ tình dục được khoảng 04 - 05 phút thì T xuất tinh vào âm đạo của cháu L. Sau khi đã quan hệ tình dục xong, T và cháu L nằm ôm nhau trên giường trong trạng thái không mặc quần áo.

Khoảng 15 phút sau, T lại tiếp tục đưa dương vật của mình vào trong âm đạo của cháu L để quan hệ tình dục lần thứ hai. Cả hai quan hệ tình dục được khoảng 04 - 05 phút thì T xuất tinh vào trong âm đạo của cháu L. Sau đó, T đứng dậy đi vào trong nhà vệ sinh rồi tự mặc quần áo, còn cháu L lấy chiếc khăn màu trắng có sẵn ở trong phòng lau âm hộ rồi đi vào trong nhà vệ sinh sau đó tự mặc quần áo và đi ra ngoài phòng. T và cháu L ngồi nói chuyện khoảng 01 phút thì cả hai đi xuống tầng 1 lấy xe máy điện để đi chơi.

Đến khoảng 16 giờ ngày 17-8-2020, cháu L điều khiển xe máy điện chở T quay lại nhà nghỉ QH II thì bị ông Trần Đức T (là bố của cháu L) bắt gặp. Phát hiện thấy dấu hiệu nghi vấn nên gia đình cháu L đã yêu cầu T đi cùng đến trụ sở Công an phường L, thành phố N để trình báo sự việc. Tại Công an phường L, T đã khai nhận hành vi quan hệ tình dục với cháu L.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã T hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc là phòng 202 của nhà nghỉ QH II. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng sau:

+ 01 (một) chiếc khăn màu trắng kích thước (45 x 30) cm.

+ 01 (một) chiếc ga đệm màu nâu.

+ 01 (một) chiếc chăn màu vàng xanh kích thước (1,7 x 2) m.

+ 02 (hai) chiếc vỏ gối màu nâu kích thước (65 x 45) cm.

+ Thu giữ của Hoàng Văn T 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, cháu Trần Khánh L và Hoàng Văn T đã khai việc yêu nhau qua mạng xã hội và quan hệ tình dục với nhau như trên, việc quan hệ tình dục là tự nguyện, T biết rõ cháu L sinh ngày 12-01-2005.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã T hành đưa cháu Trần Khánh L đi khám sức khỏe tại Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định. Quá trình khám, Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp cùng Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định thu giữ:

- 01 (một) chiếc quần lót màu đỏ của cháu L mặc sau khi quan hệ tình dục với T.

- Mẫu dịch trong âm đạo của cháu L được lưu giữ trong 02 (hai) lam kính.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ mẫu tóc của cháu L và mẫu tóc của T để phục vụ công tác giám định.

Ngày 18-8-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an. Ngày 18-9-2020, Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an ra bản kết luận giám định số 5601/C09-TT3, kết luận: Trên chiếc quần lót màu đỏ (ký hiệu M1) ghi của Trần Khánh L có xác tinh trùng người và là tinh trùng của Hoàng Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là cháu Trần Khánh L và người giám hộ cho cháu L là bà Nguyễn Thị Khánh V (mẹ cháu L) không yêu cầu Hoàng Văn T phải bồi thường cho cháu L.

Bản Cáo trạng số 354/CT-VKSTPNĐ ngày 30-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Hoàng Văn T về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, bị cáo Hoàng Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu L - Bà Đinh Thị Thanh Tâm không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và lời khai của bị cáo tại phiên toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

- Xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng đến 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 lam kính, 01 quần lót màu đỏ, phần còn lại của các mẫu tóc thu của T, L; 01 (một) chiếc khăn màu trắng kích thước (45 x 30) cm; 01 (một) chiếc ga đệm màu nâu; 01 (một) chiếc chăn màu vàng xanh kích thước (1,7 x 2) m; 02 (hai) chiếc vỏ gối màu nâu kích thước (65 x 45) cm (đã được Cơ quan giám định niêm phong hoàn trả sau giám định trong 01 phong bì niêm phong số 936/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định ký hiệu M1 – Niêm phong 1, 01 thùng bìa cát tông được niêm phong số 936/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định ký hiệu M1 – Niêm phong 2, 01 túi giấy được đóng gói niêm phong kín có hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an) do không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại. Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện

thoại Iphone màu đen thu giữ của Tiến do bị cáo đã dùng vào việc trao đổi yêu đương, hẹn hò với cháu L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu L - Bà Đinh Thị Thanh Tâm trình bầy: Việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can, truy tố và xét xử đối với bị cáo Hoàng Văn T về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo vệ sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em được Luật bảo vệ chăm sóc trẻ em và Công ước quốc tế về quyền trẻ em điều chỉnh. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi" và xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, thích đáng để làm bài học răn đe, giáo dục đối với người phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc trên bị hại là cháu Trần Khánh L và người giám hộ cho cháu là bà Nguyễn Thị Khánh V (mẹ cháu L) không yêu cầu Hoàng Văn T phải bồi thường cho cháu L. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) ghi nhận sự thỏa thuận trên.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, Người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, Người T hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T và cháu Trần Khánh L có quan hệ yêu đương, mặc dù biết cháu L sinh ngày 12-01-2005 nghĩa là cháu L chưa đủ 16 tuổi nhưng trong khoảng thời gian từ 13 giờ 50 phút đến 15 giờ 30 phút ngày

17-8-2020 tại nhà nghỉ QH II số 288 đường Phù Nghĩa, phường L, thành phố N bị cáo và cháu L đã 02 lần quan hệ tình dục với nhau, các lần giao cấu nói trên đều có sự tự nguyện, đồng ý của cháu L. Bị cáo là người đã thành niên và có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hậu quả của hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu của sinh lý bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em, xâm phạm nghiêm trọng đến sức khoẻ và sự phát triển về thể chất, tâm thần của trẻ em, làm ảnh hưởng đến danh dự phẩm giá của của cháu L. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì cháu L mới 15 tuổi 07 tháng 05 ngày. Vì vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", thuộc trường hợp định khung tăng nặng "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về vấn đề dân sự: Bị hại là cháu Trần Khánh L và người giám hộ cho cháu L là bà Nguyễn Thị Khánh V (mẹ cháu L) không yêu cầu Hoàng Văn T phải bồi thường cho cháu L nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về vấn đề dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 lam kính, 01 quần lót màu đỏ, phần còn lại của các mẫu tóc thu của T, L; 01 (một) chiếc khăn màu trắng kích thước (45 x 30) cm; 01 (một) chiếc ga đệm màu nâu; 01 (một) chiếc chăn màu vàng xanh kích thước (1,7 x 2) m; 02 (hai) chiếc vỏ gối màu nâu kích thước (65 x 45) cm (đã được Cơ quan giám định niêm phong hoàn trả sau giám định trong 01 phong bì niêm phong số 936/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh Nam Định ký hiệu M1 – Niêm phong 1, 01 thùng bìa cát tông được niêm phong số 936/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định ký hiệu M1 – Niêm phong 2, 01 túi giấy được đóng gói niêm phong kín có hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an) do không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại. Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Tiến do bị cáo đã dùng vào việc trao đổi yêu đương, hẹn hò với cháu L.

[7] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen. Tịch thu tiêu hủy 02 lam kính, 01 quần lót màu đỏ, phần còn lại của các mẫu tóc; 01 (một) chiếc khăn màu trắng kích thước (45 x 30) cm; 01 (một) chiếc ga đệm màu nâu; 01 (một) chiếc chăn màu vàng xanh kích thước (1,7 x 2) m; 02 (hai) chiếc vỏ gối màu nâu kích thước (65 x 45) cm (đã được Cơ quan giám định niêm phong hoàn trả sau giám định trong 01 phong bì niêm phong số 936/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định ký hiệu M1 – Niêm phong 1, 01 thùng bìa cát tông được niêm phong số 936/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định ký hiệu M1 – Niêm phong 2, 01 túi giấy được đóng gói niêm phong kín có hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an) (vật chứng có đặc điểm như biên bản

giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 12 năm 2020 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

2. Án phí hình sự: Bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên